

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 19-12 -2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Bà Đỗ Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Tiên - Thư ký TAND tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:

Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2025/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 22/2025/HNGĐ-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 26/6/1975; CCCD số: 030175009990 do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021.

- *Bị đơn:* Ông Đào Danh H, sinh ngày 20/9/1966; CCCD số: 033066010009 do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021.

Cùng địa chỉ: C T, xã B, tỉnh Gia Lai (Bà N, ông H có mặt tại phiên tòa).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Đào Danh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2025, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông Đào Danh H gặp nhau là do sự mai mối của gia đình, đến ngày 24/5/2000 cả hai tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau kết hôn, bản thân nhận thấy không hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do chị sinh ba người con gái và ông H lại

có tính gia trưởng trọng nam khinh nữ nên yêu cầu chị sinh thêm để có con trai, nhưng chị không đồng ý dẫn đến vợ chồng không hòa hợp, quan điểm trái chiều từ công việc cho đến cách nuôi dạy con cái. Vợ chồng còn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mạnh ai nấy sống. Ông H không gánh vác gia đình, thường xuyên bỏ về quê, có khi đi cả năm để chị tự lo liệu. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn ông Đào Danh H.

- Về con chung: Chị và ông H có ba con chung là Đào Thị Thanh T, sinh ngày 01/02/1999; Đào Anh T1, sinh ngày 18/01/2003; Đào Thị Ngọc L, sinh ngày 29/01/2010. Ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi Đào Thị Ngọc L cho đến khi thành niên. Riêng T và T1 đã thành niên, tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu được trực tiếp nuôi dưỡng Đào Thị Ngọc L yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng cho đến khi cháu L thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Bị đơn ông Đào Danh H trình bày:

- Về hôn nhân như cô N trình bày có phần đúng và có phần không đúng; phần đúng là tự nguyện đăng ký kết hôn không ai ép buộc, phần không đúng là ông không trọng nam khinh nữ, không buộc cô N phải sinh thêm con trai như cô N trình bày. Thời gian vừa qua, ông có về quê ở gần một năm không liên lạc tin tức đến vợ con là do ông chữa bệnh; ông cũng có tính gia trưởng, không biết thể hiện tình cảm đối với vợ và các con, nhưng tiền bạc hay tài sản ông làm ra đều đưa hết cho cô N giữ để lo cho gia đình. Khi Tòa án tiến hành hoà giải bản thân ông đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng cô N luôn tránh mặt. Hiện tại, các con đã trưởng thành, vẫn biết cô N không còn tình cảm yêu thương, nhưng bản thân ông nhận thấy cả hai đã lớn tuổi, ông hứa sẽ cố gắng sửa sai, làm tròn trách nhiệm của người chồng, không muốn ly hôn để mất đi gia đình của mình. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện ly hôn của cô N để gia đình đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Đào Thị Thanh T, sinh ngày 01/02/1999; Đào Anh T1, sinh ngày 18/01/2003 và Đào Thị Ngọc L, sinh ngày 29/01/2010. Hai cháu T và cháu T1 đã thành niên, tự lập; đối với cháu Đào Thị Ngọc L, ông không có nguyện vọng ly hôn, nên không có ý kiến việc nuôi con. Nhưng nếu phải ly hôn, đồng ý như yêu cầu của cô N và tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng cho đến khi cháu L thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không đồng ý ly hôn, nên không có ý kiến gì đến việc chia tài sản chung.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 22/2025/HNGĐ-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N. Bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Đào Danh H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2025, bị đơn ông Đào Danh H kháng cáo với nội dung không đồng ý ly hôn, vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ông chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn được, ông còn yêu thương vợ con, nhưng Tòa án nhận định và xử cho vợ chồng ông ly hôn là không hợp lý. Vì vậy, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 22/2025/HNGĐ-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Gia Lai.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Đào Danh H giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Ông thừa nhận có về quê chữa bệnh 02 lần, mỗi lần hơn 6 tháng không liên lạc với gia đình. Hiện tại, vợ chồng sống chung một nhà nhưng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bản thân ông đã cố gắng hàn gắn nhưng cô N luôn tránh mặt. Ông còn yêu thương vợ con, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, mong muốn gia đình đoàn tụ, nhưng Tòa án nhận định và xử cho vợ chồng ông ly hôn là không hợp lý. Vì vậy, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N trình bày: Từ lâu ông H không còn quan tâm đến gia đình, hiện tại vợ chồng còn sống chung một nhà, nhưng ăn riêng, phần ai nấy lo, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay, tình cảm trách nhiệm vợ chồng không còn, nên kiên quyết được ly hôn ông H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của ông Đào Danh H là không có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Đào Danh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 22/2025/HNGĐ-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7- Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Kháng cáo của bị đơn ông Đào Danh H là trong thời hạn, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu của bị đơn ông Đào Danh H, HĐXX nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hiện tại, anh Đào Danh H và chị Nguyễn Thị N còn sống chung một nhà nhưng phần ai nấy lo, không còn quan tâm, chăm sóc, trách nhiệm lẫn nhau. Anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm với chị N, nhưng cũng không có giải pháp gì khắc phục, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Chị N thì xác định tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn nên kiên quyết được ly hôn ông H. Cho thấy, hôn nhân giữa chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu cho chị N được ly hôn anh H là có căn cứ quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình.

Kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của ông H là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên anh Đào Danh Hoan phải chịu án phí dân sự phúc thẩm quy định khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Gia Lai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đào Danh H; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2025/HNGĐ-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N; bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Đào Danh H.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đào Danh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002774 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai(ông H nộp xong).

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 7-Gia Lai;
- TAND khu vực 7-Gia Lai;
- VKS ND khu vực 7-Gia Lai
- UBND xã Ia Ly- Gia Lai
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Hiệp